

BẢN SAO

RSM

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30/06/2019

Chứng thực sao đúng với bản chính

Số chứng thực 14005

Quyển số 03 - SCT/BS

Ngày 07 tháng 10 năm 2019

P. CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Luân



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08 Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2019.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Trung Đường	Chủ tịch
Ông Đặng Quốc Chính	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Văn Tuyên	Thành viên
Ông Phạm Tuấn Sơn	Thành viên
Ông Lê Quang Thanh Liêm	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Trần Thị Nam Hải	Trưởng ban
Ông Nguyễn Võ Lê Huy	Thành viên
Ông Trần Quang Thắng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Văn Tuyên	Giám đốc
Ông Phạm Tuấn Sơn	Phó Giám đốc
Ông Lê Quang Thanh Liêm	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

189-C
CÔNG TY
H
& TƯ V
VNAM
TỔ CHỨC

Số: 20.163A/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt, được lập ngày 31 tháng 08 năm 2019, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 8, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		71.412.429.469	66.664.695.461
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	21.142.508.142	20.461.981.587
1. Tiền	111		4.142.508.142	2.461.981.587
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	18.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		43.585.000.000	38.555.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	43.585.000.000	38.555.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.124.819.642	3.641.972.225
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	2.124.094.411	2.691.968.911
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	875.164.614	1.500.514.824
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.789.382.284	1.113.310.157
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(1.663.821.667)	(1.663.821.667)
IV. Hàng tồn kho	140		3.128.644.363	3.125.177.483
1. Hàng tồn kho	141	4.7	3.128.644.363	3.125.177.483
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		431.457.322	880.564.166
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.11	383.797.348	880.564.166
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	47.659.974	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.045.852.873	34.105.899.643
I. Tài sản cố định	220		33.407.965.616	30.384.227.765
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	33.300.265.619	30.258.127.766
Nguyên giá	222		63.704.140.747	58.015.150.692
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.403.875.128)	(27.757.022.926)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	107.699.997	126.099.999
Nguyên giá	228		184.000.000	184.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(76.300.003)	(57.900.001)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.006.820.805	1.899.048.836
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	1.006.820.805	1.899.048.836
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	608.015.024	608.015.024
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.388.342.240	1.388.342.240
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(780.327.216)	(780.327.216)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.023.051.428	1.214.608.018
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	866.985.985	1.058.542.575
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		156.065.443	156.065.443
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		107.458.282.342	100.770.595.104

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 8, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	63.204.238.205	60.211.101.209
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		63.204.238.205	60.211.101.209
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	49.143.815.813	45.334.875.296
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.060.422.392	14.876.225.913
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.421.118.793	1.362.015.149
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	5.874.781.804	6.663.807.152
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.606.759.381	9.574.433.910
8. Thu nhập khác	31		36.772.000	127.236.642
9. Chi phí khác	32		271.868.222	6.192.344
10. Lợi nhuận khác	40		(235.096.222)	121.044.298
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.371.663.159	9.695.478.208
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	2.067.655.563	1.945.431.641
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.304.007.596	7.750.046.567
14. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	4.19.4	1.304	1.132



Phê duyệt

Phạm Văn Tuyên
Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 31 tháng 08 năm 2019

Người lập

Đặng Quỳnh Như
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đô thị Thành phố Đà Lạt - doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lâm Đồng. Ngày 30 tháng 06 năm 2015, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà Lạt theo Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lâm Đồng và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800075878 với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 24 tháng 08 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 56.143.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Tại ngày 30/06/2019		Tại ngày 01/01/2019	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước	41.426.000.000	73,79%	41.426.000.000	73,79%
Công ty Cổ phần Du Lịch Lâm Đồng	8.250.000.000	14,69%	8.250.000.000	14,69%
Cổ đông khác	6.467.000.000	11,52%	6.467.000.000	11,52%
Cộng	56.143.000.000	100,00%	56.143.000.000	100,00%

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 là 403 (31/12/2018: 404).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ công ích.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt, rác thải y tế;
- Quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng đô thị;
- Quản lý, bảo vệ chăm sóc cây hoa, cây xanh công viên;
- Duy tu, sửa chữa nâng cấp đường đô thị;
- Quản lý, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Quản lý nghĩa trang và dịch vụ tang lễ;
- Các dịch vụ kinh doanh về vệ sinh môi trường, trồng chăm sóc, kinh doanh hoa, cây cảnh, cây xanh đường phố, công viên;
- Khảo sát, tư vấn, thiết kế và thi công công trình dân dụng, giao thông, thoát nước, hệ thống chiếu sáng, công viên cây xanh. Kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Giám sát thi công, quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản;
- Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, cho thuê mặt bằng kinh doanh, bãi giữ xe;
- Tổ chức sự kiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi là giá trị dự kiến tổn thất do khách hàng không thanh toán cho các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và đánh giá của Ban Giám đốc dựa trên khả năng thu hồi các khoản nợ phải thu này tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp với thời gian thuê tài sản.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Tiền mặt	1.255.728.395	80.151.578
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.886.779.747	2.381.830.009
Các khoản tương đương tiền (*)	17.000.000.000	18.000.000.000
Cộng	21.142.508.142	20.461.981.587

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng tại các ngân hàng với lãi suất 4,5%/năm.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng	782.895.052	597.591.290
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng	-	294.527.000
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng	118.110.000	184.121.400
Các khách hàng khác	1.223.089.359	1.615.729.221
Cộng	<u>2.124.094.411</u>	<u>2.691.968.911</u>

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại và Xây dựng Quang Sang	317.520.000	-
Công ty TNHH Thiết kế Cảnh quan Minh An	9.990.850	466.613.000
Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Bảo vệ môi trường	-	603.900.000
Trả trước cho người bán khác	547.653.764	430.001.824
Cộng	<u>875.164.614</u>	<u>1.500.514.824</u>

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu người lao động	1.132.629.826	297.499.826	555.965.826	297.499.826
Dự thu lãi tiền gửi	468.571.644	-	360.081.960	-
Phải thu bảo hiểm xã hội	-	-	9.081.455	-
Phải thu khác	164.354.814	32.227.916	164.354.916	32.227.916
Phải thu khác từ bên liên quan - Xem thêm mục 7	23.826.000	-	23.826.000	-
Cộng	<u>1.789.382.284</u>	<u>329.727.742</u>	<u>1.113.310.157</u>	<u>329.727.742</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÓ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định hữu hình khác		Cộng
	VND		VND		VND		VND		VND		
Nguyên giá:											
Tại ngày 01/01/2019	17.817.765.843		10.533.326.758		28.711.836.819		83.300.000		868.921.272		58.015.150.692
Mua trong kỳ	3.251.778.388		2.437.211.667		-		-		-		5.688.990.055
Tại ngày 30/06/2019	21.069.544.231		12.970.538.425		28.711.836.819		83.300.000		868.921.272		63.704.140.747
Giá trị hao mòn lũy kế:											
Tại ngày 01/01/2019	6.216.894.653		4.540.446.004		16.397.066.505		61.727.784		540.887.980		27.757.022.926
Khấu hao trong kỳ	1.032.521.154		532.255.237		1.006.503.969		5.883.336		69.688.506		2.646.852.202
Tại ngày 30/06/2019	7.249.415.807		5.072.701.241		17.403.570.474		67.611.120		610.576.486		30.403.875.128
Giá trị còn lại:											
Tại ngày 01/01/2019	11.600.871.190		5.992.880.754		12.314.770.314		21.572.216		328.033.292		30.258.127.766
Tại ngày 30/06/2019	13.820.128.424		7.897.837.184		11.308.266.345		15.688.880		258.344.786		33.300.265.619

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 10.417.611.282 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 30/06/2019 VND	Tại ngày 01/01/2019 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí đắp bờ và san ủi tại bãi rác Cam Ly	160.312.500	388.897.500
Thùng rác công cộng 660 lít	223.484.848	491.666.666
Cộng	<u>383.797.348</u>	<u>880.564.166</u>
Dài hạn:		
Chi phí chỉnh trang vườn hoa thành phố	524.454.735	849.817.575
Khác	342.531.250	208.725.000
Cộng	<u>866.985.985</u>	<u>1.058.542.575</u>

4.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2019 VND		Tại ngày 01/01/2019 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Cửa hàng vật tư nông nghiệp Hiệp Ngọc	692.832.200	692.832.200	-	-
Công ty TNHH Hưng Nguyên	608.699.000	608.699.000	608.699.000	608.699.000
Công ty TNHH Mai Thanh Tân	205.702.510	205.702.510	1.390.529.290	1.390.529.290
Công ty TNHH Tiến Đức Đà Lạt	205.600.000	205.600.000	1.473.580.000	1.473.580.000
Công ty TNHH Thông Nữ	-	-	135.032.000	135.032.000
Phải trả cho các đối tượng khác	3.161.769.312	3.161.769.312	4.319.568.080	4.319.568.080
Cộng	<u>4.874.603.022</u>	<u>4.874.603.022</u>	<u>7.927.408.370</u>	<u>7.927.408.370</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2019 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2019 VND
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	1.682.370.281	4.111.872.934	(3.758.393.099)	1.328.890.446
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.567.655.563	2.067.655.563	(1.748.807.587)	1.248.807.587
Thuế thu nhập cá nhân	-	45.611.000	253.277.059	(207.916.059)	250.000
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	47.659.974	-	2.319.107.480	(2.366.767.454)	-
Các khoản phí, lệ phí	-	77.414.042	4.000.000	(4.000.000)	77.414.042
Cộng	47.659.974	3.373.050.886	8.755.913.036	(8.085.884.199)	2.655.362.075

4.15. Phải trả người lao động

Là quỹ tiền lương trong kỳ còn phải trả cho người lao động.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÓ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.19. Vốn chủ sở hữu****4.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2018	56.143.000.000	(71.000.000)	3.105.223.540	16.446.198.546	75.623.422.086
Lãi trong 06 tháng đầu năm trước	-	-	-	7.750.046.567	7.750.046.567
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	2.489.788.837	(2.489.788.837)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.466.929.782)	(2.466.929.782)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(822.309.927)	(822.309.927)
Chia cổ tức	-	-	-	(10.653.680.000)	(10.653.680.000)
Tại ngày 30/06/2018	56.143.000.000	(71.000.000)	5.595.012.377	7.763.536.567	69.430.548.944
Lãi trong 06 tháng cuối năm trước	-	-	-	6.948.550.346	6.948.550.346
Tại ngày 01/01/2019	56.143.000.000	(71.000.000)	5.595.012.377	14.712.086.913	76.379.099.290
Lãi trong 06 tháng đầu năm nay	-	-	-	7.304.007.596	7.304.007.596
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	2.206.813.038	(2.206.813.038)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.059.692.168)	(2.059.692.168)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(588.483.476)	(588.483.476)
Chia cổ tức	-	-	-	(9.532.240.000)	(9.532.240.000)
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(60.000.000)	-	-	(60.000.000)
Tại ngày 30/06/2019	56.143.000.000	(131.000.000)	7.801.825.415	7.628.865.827	71.442.691.242

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu kinh doanh vườn hoa thành phố	19.938.945.453	20.351.027.268
Doanh thu dịch vụ vệ sinh môi trường	16.158.181.818	13.604.918.636
Doanh thu dịch vụ chăm sóc hoa, cây xanh đường phố	10.058.378.000	9.083.454.000
Doanh thu dịch vụ duy tu, sửa chữa hệ thống giao thông đường bộ	3.538.720.230	3.100.980.524
Doanh thu khác	13.510.012.704	14.070.720.781
Cộng	<u>63.204.238.205</u>	<u>60.211.101.209</u>

5.2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn vé công vườn hoa thành phố	16.240.952.355	15.427.126.966
Giá vốn dịch vụ vệ sinh môi trường	12.633.710.449	10.861.346.830
Giá vốn chăm sóc hoa, cây xanh đường phố	7.095.560.853	5.703.234.242
Giá vốn duy tu, sửa chữa hệ thống giao thông đường bộ	2.738.674.264	2.868.166.222
Giá vốn khác	10.434.917.892	10.475.001.036
Cộng	<u>49.143.815.813</u>	<u>45.334.875.296</u>

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là khoản lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh trong năm.

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.994.626.159	4.416.352.894
Chi phí khấu hao tài sản cố định	207.432.402	215.432.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài	253.693.285	250.098.237
Chi phí bằng tiền khác	1.419.029.958	1.781.923.621
<i>Chi phí tiếp khách</i>	585.674.196	516.184.915
<i>Phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh và công cụ dụng cụ sau khi xác định giá trị doanh nghiệp</i>	-	379.190.131
<i>Chi phí khác</i>	833.355.762	886.548.575
Cộng	<u>5.874.781.804</u>	<u>6.663.807.152</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐỒ THỊ ĐÀ LẠT

Địa chỉ: Số 08, Đường Phạm Ngũ Lão, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trong tỉnh Lâm Đồng phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Lĩnh vực dịch vụ công ích;
- Lĩnh vực dịch vụ vườn hoa thành phố;
- Các lĩnh vực khác.

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 30/06/2019:

	<u>Lĩnh vực dịch vụ công ích</u>		<u>Lĩnh vực dịch vụ vườn hoa thành phố</u>		<u>Các lĩnh vực khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>ĐVT: Triệu đồng</u> <u>Tổng cộng</u>	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>		
Doanh thu	31.249	27.239	19.939	20.351	12.016	12.621	-	-	63.204	60.211
Kết quả hoạt động kinh doanh										
Kết quả của bộ phận										
Chi phí không phân bổ	7.548	6.647	3.698	4.924	2.814	3.305	-	-	14.060	14.876
Thu nhập tài chính									(5.874)	(6.664)
Lợi nhuận khác									1.421	1.362
Thuế thu nhập doanh nghiệp									(235)	121
Lợi nhuận sau thuế									(2.068)	(1.945)
									7.304	7.750

(Xem tiếp trang sau)



